***Phụ lục:***

***PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG, BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM***

***TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2019***

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 227/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Thời hạn hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác chỉ đạo điều hành** |  |  |  |
| 1.1 | - Rà soát hoàn thiện phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trong hệ thống từ cấp tỉnh đến cấp huyện xã  - Sửa đổi Quyết định số 401/QĐ-SNN&PTNT ngày 19/6/2015 và Quyết định số 701/QĐ-SNN&PTNT ngày 06/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Chi cục QLCL | - Các Chi cục chuyên ngành;  - Phòng Tổ chức Sở;  - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố | Quý 4 |
| 1.2 | - Chỉ đạo xây dựng mô hình tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực; Nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000...) đảm bảo ATTP cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. | Chi cục PTNT | * Phòng NN và PTNT, * Phòng Kinh tế thị xã, thành phố * Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú Y, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Quản lý Chất lượng NLs và TS | Cả năm |
| 1.3 | - Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện tốt các chương trình phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn | Chi cục QLCL | - Các Chi cục chuyên ngành  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | Cả năm |
| 1.4 | - Các xã triển khai thực hiện tốt chỉ tiêu 17.8 tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. | - Chi cục QLCL | - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.  - Văn phòng Điều phối CTMT nong thôn mới | Cả năm |
| **2** | **Công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn** |  |  |  |
| 2.1 | Tuyên truyền, phổ biến các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến ATTP, các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định về xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật | - Chi cục QLCL | - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.  - Văn phòng Sở | Cả năm |
| 2.2 | - Tuyên truyền phổ biến Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Thông tư số 38/2018/TT-BNN ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2018/TT-BNN ngày 30/10/2018;  - Đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện thẩm định cấp Giấy chứng điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNN ngày 25/12/2018;  - Hướng dẫn cho cán bộ phương thức quản lý đối với các sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018. | - Chi cục QLCL | - Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú Y, Chi cục Trồng trọt và BVTV,  - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Tháng 4 |
| 2.3 | - Chủ động phối hợp với cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phản ánh đúng công tác quản lý an toàn thực phẩm. | - Chi cục QLCL | - Đài phát thanh-Truyền hình; Báo An Giang | Cả năm |
| 2.4 | - Công khai kết quả phân loại A, B, C cập nhật thông tin các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, các cơ sở bày bán, phân phối sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi, được xác nhận an toàn. | - Chi cục QLCL | - Ban Biên tập Website Sở Nông nghiệp  - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Khi có kết quả giám sát, kiểm tra phân loại |
| 2.5 | - Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, phổ biến người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn đã được xác nhận. | - Chi cục QLCL  - Các Chi cục chuyên ngành | - Ban Biên tập Website Sở Nông nghiệp  - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Cả năm |
| **3** | **Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra** |  |  |  |
| 3.1 | - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra phù hợp với Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. | - Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT  - Các Chi cục chuyên ngành | - Công an tỉnh  - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Theo kế hoạch được duyệt |
| 3.2 | - Tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sản xuất thực phẩm đảm bảo an toàn và tổ chức ký cam kết sản xuất kinh doanh an toàn theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | - Các Chi cục chuyên ngành; | Tháng 6-tháng 12 |
| 3.3 | - Tổ chức thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNN ngày 25/12/2018. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C. | Các Chi cục chuyên ngành; | - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Cả năm |
| 3.5 | - Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao, tiêu thụ nhiều theo Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản ) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn. | Các Chi cục chuyên ngành; | - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Cả năm |
| **4** | **Chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn** |  |  |  |
| 4.1 | - Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt cho thành phố Hồ Chí Minh và mở rộng Chương trình sang một số đô thị lớn khác. | Các Chi cục chuyên ngành | - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Theo kế hoạch |
| 4.2 | - Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực; Nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000...). | Các Chi cục chuyên ngành | - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Cả năm |
| **5** | **Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực** |  |  |  |
|  | Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương về nghiệp vụ giám sát, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm qui định pháp luật | Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS | - Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú Y, Chi cục Trồng trọt và BVTV  - Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố. | Cả năm |